

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **26/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 18 /6/2020

V/v “*Xin Ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Liêm

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Võ Đức Thọ

2. Ông : Nguyễn Thành Vui

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh:***

***Không tham gia phiên tòa.***

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 110/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc “*Xin Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5C, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Chị Phan Thị C, sinh năm 1990 ( có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Xuân Hiền, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thanh Hùng trình bày*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh H và chị Phan Thị C kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Trước khi kết hôn có tìm hiểu khoảng 01 năm

Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về sinh sống tự lập tại ấp 5C xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Từ năm 2016 đến khi làm đơn ly hôn, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau. Nhận thấy hôn nhân nhân không còn khả năng đoàn tụ nên anh H đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn với chị C.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Phan Anh T, sinh ngày 05/10/2009 hiện đang sống chung với anh H tại ấp 5C, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Sau khi ly hôn đối với con chung, anh H và Chị C đã thống nhất để hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

*Theo nội dung bản tự khai,( bút lục số 20) chị Phan Thị C trình bày:*

Chị C thống nhất toàn bộ các nội dung về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và con chung như đơn khởi kiện của anh H.

Theo đơn yêu cầu giải quyết ly hôn của anh H, chị C đồng ý ly hôn với anh H đối với con chung, chị C và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị C xác nhận hiện chị và anh H không có tài sản chung và không có nợ ai khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Anh Trần Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn, chị Phan Thị C có nơi cư trú tại Xóm Xuân Hiền, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cùng với đơn khởi kiện còn có đơn lựa chọn tòa án giải quyết vụ án của anh Trần Văn H và chị Phan Thị C thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết vụ án. Đối chiếu với qui định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 qui định về thẩm quyền của tòa án theo lãnh thổ thì Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước có căn cứ để thụ lý và giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, chị Phan Thị C vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án không tiến hành thu thập thêm bất cứ tài liệu gì ngoài các tài liệu mà nguyên đơn và bị đơn đã cung cấp nên viện kiểm sát nhân dân

huyện Lộc Ninh không tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Anh Trần Thanh H và chị Phan Thị C đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh các mâu thuẫn như tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, và thực tế vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ năm 2016. Hội đồng xét xử nhận thấy, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau được 04 năm, trong thời gian còn chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân đã không đạt được, đồng thời anh H yêu cầu ly hôn thì chị C cũng đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H về việc ly hôn với chị C

**[3] Về con chung:** trong thời kỳ hôn nhân, anh H và chị C chỉ có 01 người con tên Trần Phan Anh T, sinh ngày 05/10/2009 hiện đang sống chung với anh H đã 11 tuổi, anh H và chị C đã tự thỏa thuận với nhau trong việc chăm sóc và giáo dục con chung vì anh chị không muốn con biết được việc cha mẹ ly hôn, ảnh hưởng đến tâm lý và phát triển của cháu, nên hội đồng xét xử tôn trọng quyền quyết định của anh H và chị C chấp nhận để cho vợ chồng tự giải quyết.

**[4] Về tài sản chung:** Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về nợ chung:** anh H và chị C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6] Về án phí:** Anh Trần Thanh H án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ nêu trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 277, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội*

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh H

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Trần Thanh H và chị Phan Thị C.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 38 ngày 20/6/2008 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Trần Thanh H và chị Phan Thị C không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2] Về tài sản chung: không có.

[3] Nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: anh Trần Thanh H phải chịu số tiền 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000930 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

[5] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với bị đơn, do vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Lộc Ninh.
- Các đương sự.
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh.
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

***Lê Thành Liêm***

